

Số: 20 /2019/QĐST-DS

H, ngày 31 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A (ABank)**

Địa chỉ: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường P, quận K, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP A; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình B, sinh năm 1969, chức vụ: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP A; Người được ủy quyền lại: Ông Lê Quang Q, sinh năm 1979 - chuyên viên chính xử lý nợ Ngân hàng TMCP A (theo Giấy ủy quyền số 3058A/2019/UQ-ABank ngày 11/3/2019).

*** Bị đơn: - Chị Ngô Thị Thanh H1, sinh năm 1979;**

Địa chỉ: Tổ 13, khu 2, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Anh Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 3, khu 2, phường H3, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ngày 24/6/2016, ông Nguyễn Trọng T1, bà Ngô Thị Thanh H1 và ABank Quảng Ninh đã ký Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số: 521/2016/HDTD/HL để vay số tiền: 1.200.000.000 đồng; thời hạn: 96 tháng kể từ ngày 24/6/2016 đến ngày 24/6/2024; Ngân hàng đã thực hiện giải ngân toàn bộ số tiền vay cho ông T1 và bà H1.

Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 444,8 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 127B, tờ bản đồ số 45, tại địa chỉ: Tổ 3, khu 2, phường H3, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 433557, số vào Sổ cấp GCN: H42645 do UBND thành phố H cấp ngày 10/11/2009 mang tên ông Nguyễn Trọng T1 và bà Ngô Thị Thanh H1

Kể từ thời điểm ngày 26/11/2018 đến nay ông T1 và bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến hết ngày 21/7/2019 ông T1 và bà H1 còn nợ tại Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số: 521/2016/HDTD/HL tổng số tiền là: 822.876.186đ, trong đó:

- Số tiền nợ gốc 815.813.097 đ (trong đó nợ gốc trong hạn 750.000.000 đ, nợ

gốc quá hạn 65.813.097 đ.

- Số tiền nợ lãi là 7.960.497đ (trong đó lãi trong hạn 7.131.250đ, lãi quá hạn 829.247 đ)

Nay các đương sự thỏa thuận: Chấp dứt Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số: 521/2016/HDTD/HL, Ông Nguyễn Trọng T1 và bà Ngô Thị Thanh H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là: 822.876.186đ (*tám trăm hai mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm tám mươi sáu đồng*).

Ông Nguyễn Trọng T1 và bà Ngô Thị Thanh H1 tiếp tục phải thanh toán lãi, phí, phạt phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 22/7/2019 trên số tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực nếu ông Nguyễn Trọng T1 và bà Ngô Thị Thanh H1 không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP A có quyền gửi đơn yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Ông Nguyễn Trọng T1 và bà Ngô Thị Thanh H1 phải trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 5.000.000đ chi phí thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Ông Nguyễn Trọng T1 và bà Ngô Thị Thanh H1 phải chịu 18.343.000đ (*mười tám triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP A (ABank) số tiền 18.890.000đ (*mười tám triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000917 ngày 26/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự TP H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Vinh